

Số: 13 /CĐN CNVH - TCHC  
V/v thống kê thực trạng số lượng, cơ  
cấu giáo viên và đề nghị số lượng thuyền  
chuyên, tuyển dụng năm 2016

Bắc Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2016

Kính gửi: Sở Nội vụ Bắc Giang

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2016; Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của UBND tỉnh Quy định phân cấp quản lý tổ chức biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ đề án vị trí việc làm của Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt – Hàn năm 2013;

Thực hiện Công văn số 89/SNV-CCVC ngày 26/01/2016 của Sở Nội vụ về việc thống kê thực trạng số lượng, cơ cấu công chức, viên chức phục vụ công tác thuyền chuyên, tuyển dụng năm 2016.

Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt – Hàn Bắc Giang trân trọng gửi báo cáo và thống kê thực trạng số lượng, cơ cấu công chức, viên chức phục vụ công tác thuyền chuyên, tuyển dụng năm 2016 cụ thể như sau:

**1. Số lượng, Cơ cấu.**

Tổng số biên chế được giao: 68 chỉ tiêu (trong đó 65 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp, 03 chỉ tiêu HĐ 68)

Tổng số biên chế có mặt tới 01/01//2016: 52 chỉ tiêu ( 51 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp, 01 chỉ tiêu HĐ 68). Thiếu 16 chỉ tiêu

Đề nghị tiếp nhận: 05 viên chức

Chi tiết theo phụ lục 1: Số lượng, cơ cấu để phục vụ thuyền chuyên, tuyển dụng năm 2016.

**2. Quản lý, bố trí viên chức theo Đề án Vị trí việc làm.**

Tổng số viên chức theo Đề án Vị trí việc làm: 85 chỉ tiêu

Tổng số biên chế có mặt tại tới 01/03/2016: 52 chỉ tiêu ( 51 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp, 01 chỉ tiêu HĐ 68). Thiếu 33 chỉ tiêu.

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ- CP, Quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập Trường đã xây dựng Đề án vị trí việc làm, qua 03 năm áp dụng và triển khai có những ưu điểm và hạn chế sau:

**Ưu điểm:**

Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm đã hỗ trợ tối đa việc rà soát, đánh giá lại tình hình sử dụng, sắp xếp nhận sự trong Trường, từ đó có cái nhìn toàn diện về số lượng vị trí việc làm dự kiến và số lượng vị trí việc làm hiện tại cũng như xây dựng kế hoạch sử dụng cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.

Qua áp dụng và phân tích Đề án về cơ bản là xác định được chức năng nhiệm vụ của từng Khoa/Phòng, cá nhân từ đó có kế hoạch điều chỉnh, phân bổ cho phù hợp với tình trạng hiện tại và nhu cầu phát triển của Trường.

#### **Hạn chế:**

Số lượng biên chế hiện tại được giao không phải là số lượng biên chế xác định trong Đề án vị trí việc làm. Điều này gây sự khó khăn trong quá trình triển khai dẫn tới việc bố trí nhân sự trở lên chông chéo, không phát huy hết thuận lợi của Đề án.

Trường được xây dựng theo mô hình hiện đại, mới hoàn toàn, chưa từng có tiền lệ tại Bắc Giang, khi xây dựng Đề án vị trí việc làm hoàn toàn dựa vào Đề án xây dựng Trường không có sự tư vấn của các chuyên gia, khi đưa vào áp dụng còn có một số vị trí còn chưa phù hợp. Trong quá trình xây dựng và áp dụng có nhiều văn bản mới ban hành dẫn tới việc điều chỉnh, bổ sung còn chưa kịp thời.

#### **3. Kiến nghị, Đề xuất.**

##### **Về công tác tuyển dụng, tuyển dụng:**

Đối tượng tuyển dụng, tuyển dụng cần đáp ứng tiêu chuẩn theo yêu cầu Trường nghề chất lượng cao theo Quyết định 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt “Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020”.

Cần coi trọng quy trình, chất lượng, làm từng bước bền vững theo lộ trình vững chắc công tác tuyển dụng để tuyển được đúng đối tượng.

##### **Về Đề án Vị trí việc làm:**

Trong quá trình xây dựng & áp dụng Đề án cần có chuyên gia tư vấn để Đề án có độ tin cậy cao. Cần thiết điều chỉnh hàng năm, dần hoàn thiện thành khung chuẩn áp dụng bền vững trong giai đoạn.

Trên đây là báo cáo, đề xuất của Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt – Hàn đề nghị Sở Nội vụ thẩm định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

##### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCHC.

##### **Bản điện tử:**

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.



**Nguyễn Công Thông**

## THỰC TRẠNG VÀ SỐ LƯỢNG; CƠ CẤU ĐỀ NGHỊ THUYỀN CHUYÊN, TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2016

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số người làm việc được UBND tỉnh giao năm 2016	Viên chức có mặt đến 01/3/2016	Viên chức nghỉ hưu đến thời điểm 31/12/2016	Viên chức còn thiếu so với số người LV được giao (gồm cả số nghỉ hưu đến 31/12/2016)	Số lượng, cơ cấu đề nghị				Ghi chú				
						Tổng số đề nghị			Mô tả vị trí việc làm đề nghị		Dự kiến trình độ chuyên môn			
						Tuyển dụng	Tiếp nhận trong tỉnh	Tiếp nhận ngoài tỉnh			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dự kiến ngành, chuyên ngành
I	Trường CDN CN Việt - Hàn Bắc Giang	68	52		16									
1	Giáo viên	52	43		9									
2	Viên chức hành chính	13	8		5		3	2						
2.1	Chuyên viên phòng ĐT - HTQT						1	1	Xây dựng chiến lược phát triển đào tạo theo định hướng của trường, của doanh nghiệp và xã hội Xây dựng và tham mưu tổ chức thực hiện kế hoạch dạy nghề hàng năm và dài hạn; kế hoạch xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề; kế hoạch học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giảng viên. Xây dựng và tham mưu tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo Thư ký các hội đồng cấp Trường: Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình; Hội đồng giám khảo Hội giảng giáo viên dạy nghề, Hội đồng thi tốt nghiệp Thành viên các hội đồng: Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng kiểm định chất lượng dạy nghề Thành viên Ban Xây dựng định mức	✓			Chuyên ngành phù hợp	

2.2	Chuyên viên Kiểm định chất lượng					1	1	<p>Tư vấn, thực hiện các nội dung liên quan đến công tác tự kiểm định chất lượng của các đơn vị cơ sở, tổ chức đoàn thể trong Nhà trường</p> <p>Kiểm tra thường xuyên và đột xuất về chất lượng hoạt động dạy nghề, việc chấp hành quy định về ISO trong quản lý điều hành; phân tích, đánh giá và báo cáo BGH</p> <p>Tổng hợp và quản lý lưu trữ minh chứng về kết quả tự kiểm định chất lượng dạy nghề của trường hàng năm.</p> <p>Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể để đẩy mạnh hoạt động NCKH trong HSSV</p> <p>Tư vấn thực hiện các hoạt động khoa học.</p> <p>Hội nghị, hội thảo, đề tài NCKH, trong CBGV và HSSV</p> <p>Theo dõi sản phẩm và lưu trữ hồ sơ về các hoạt động khoa học</p>	✓			Chuyên ngành phù hợp
2.3	Chuyên viên Trung tâm Hợp tác Sản xuất					1		<p>Liên kết với các tổ chức và cơ sở đào tạo trong và ngoài nước mở các chương trình đào tạo không do Trường cấp phát bằng.</p> <p>Tìm kiếm cơ hội thực tập / học nghề tại cơ sở sản xuất cho HSSV</p> <p>Tìm kiếm cơ hội ký hợp đồng sản xuất các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thực hành nghề của HSSV ngay tại Trường</p> <p>Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện các khóa đào tạo NN, TH, dạy nghề ngắn hạn cho HSSV và người lao động có nhu cầu</p> <p>Lập kế hoạch và thực hiện quản lý điều hành hoạt động HTĐT và SX</p> <p>Thường trực Ban Quan hệ doanh nghiệp</p>	✓			Chuyên ngành phù hợp: Kinh tế; Quản trị kinh doanh; Kinh tế - Chính trị, CNTT,
3	HD ND 68	3	1	2								
<b>Tổng cộng</b>		<b>68</b>	<b>52</b>	<b>16</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>2</b>					

Người lập biểu

(Ký tên)

*Nguyễn Nhật Hồng*

Bắc Giang, ngày 17 tháng 02 năm 2016



HIỆU TRƯỞNG  
NGUYỄN CÔNG THÔNG